

Bản án số: 22/2022/HS-ST
Ngày 13 -7 - 2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hồ Quang Hiến và ông Phạm Đình Bông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Bun - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Nô.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Nô xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2022/LTST-HS, ngày 08 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 7 năm 2022 đối với:

1. Bị cáo: **Giàng A Páo T**, sinh năm 1986; tại: tỉnh Sơn La; trú tại: Thôn Phú V, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc Mông; tôn giáo: Công giáo; con ông Giàng A Ph (đã chết) và con bà Lầu Thị P (đã chết); vợ: Phàng Thị A (là bị cáo trong vụ án) và 03 con, con lớn sinh năm 2005 con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: không, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ ngày 29/12/2021 đến ngày 06/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Có mặt.

2. Bị cáo: **Phàng Thị A**, sinh năm 1986; tại: tỉnh Sơn La; trú tại: Thôn Phú V, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc Mông; tôn giáo: Công giáo; con ông Phàng A Tr (đã chết) và con bà Sòng Thị P (đã chết); chồng: Giàng A Páo T (là bị cáo trong vụ án) và 03 con, con lớn sinh năm 2005 con nhỏ sinh năm 2009; Tiền án: không, Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt quả tang, tạm giữ hình sự từ ngày 29/12/2021 đến ngày 06/01/2022 chuyển tạm giam cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Krông Nô – Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Giàng A Páo T. Phàng Thị A: Ông Phạm Quang Long và ông Hoàng Ngọc Tấn – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

2.2. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Đặng Thị B: trú tại: Thôn C, xã Nam D, huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Anh Giàng A Th: trú tại: Thôn Phú V, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông - Có mặt

Anh Giàng A H: trú tại: Thôn Phú V, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông - Có mặt

2.3 Người làm chứng:

Anh Lữ Văn D: trú tại Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

2.4 Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn Đ: Thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 29/12/2021, Giàng A Páo T đang ở nhà tại thôn Phú V, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông thì có Vàng A L, Sùng A S đến chơi, rủ góp tiền mua ma túy về sử dụng. S đưa số tiền 1.500.000 đồng, T đưa 1.000.000 đồng cho L đi mua ma túy, sau đó L điều khiển xe mô tô của Sinh chở Giàng A K (con của T) đi về hướng xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, L gọi điện cho T nói đã mua được ma túy và hẹn gặp ở khu vực rừng lạnh xã Quảng Sơn, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông để đưa ma túy thì Giàng A Páo T điều khiển xe mô tô BKS 48D1 – 039.94 chở Phàng Thị A (là vợ của T) đi lấy ma túy. Khi đến nơi, L đưa cho T 01 gói nilon màu đen bên trong có 01 gói nilon màu hồng, T mở ra rồi cùng L đi vào khu rừng bên đường lấy một ít ra rồi cùng sử dụng với L. Sau khi sử dụng xong, L đưa thêm cho T 01 gói nilon màu hồng, T cầm 02 gói này gói vào 01 gói nilon màu đen rồi đưa cho A giữ và dặn A phải cầm trên tay, nếu có Công an hoặc khi nào T nói ném thì ném đi để khỏi bị bắt; sau đó T, A điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Đến khoảng 14 giờ 45 phút cùng ngày, khi T, A đi đến khu vực dốc Năm Châu thuộc thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô thì gặp lực lượng Cảnh sát giao thông Công an huyện Krông Nô Tàn tra, kiểm soát. Lúc này, T thấy Cảnh sát giao thông đi phía sau, gần đến xe mô tô do T điều khiển nên T nói A ném gói ma túy đi, A nghe vậy liền thả gói ma túy xuống lề đường rồi T tăng ga điều khiển xe mô tô bỏ chạy; T, A chạy được khoảng 20 mét thì bị lực lượng Cảnh sát giao thông phối hợp cùng Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt giữ. Sau đó, T, A quay lại địa điểm đã ném gói ma túy, chỉ và nhặt gói ma túy giao nộp cho lực lượng Công an. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Nô đã trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 175/KLMT-PC09, ngày 04/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Nông kết luận: Chất rắn màu trắng

chứa dạng cục đưng trong 1 gói nilon màu hồng (M1) bên trong được niêm phong trong bì thư ký hiệu M1 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng mẫu là 3,2985gam, là Hêrôin. Hoàn lại đối tượng sau giám định 3,0095 gam. Chất rắn màu trắng dạng cục được chứa trong gói nilon màu hồng bên trong niêm phong trong bì thư ký hiệu M2 gửi giám định là chất ma túy có khối lượng mẫu là 3,2115gam, là Hêrôin. Hoàn lại đối tượng sau giám định 3,0095 gam.

Ngày 06/01/2022 Cơ quan CSĐT - Công an huyện Krông Nô đã ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với các bị cáo Giàng A Páo T, Phàng Thị A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 24/CT-VKS, ngày 07/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô đã truy tố các bị cáo Giàng A Páo T, Phàng Thị A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Giàng A Páo T, Phàng Thị A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Giàng A Páo T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, xử phạt bị cáo Phàng Thị A từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2021.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 3,0898 gam ma túy Heroine (M1) và 3,0095 gam ma túy Heroine (M2) còn lại sau giám định;
- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu xanh đen đã qua sử dụng;
- Trả lại xe mô tô BKS 48D1 – 039.94 cho Giàng A H là chủ sở hữu hợp pháp;

Bị cáo không có ý kiến tranh luận chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa người bào chữa không tham gia phiên tòa, tuy nhiên có gửi bài bào chữa cho các bị cáo đã trình bày; Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 251, các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326 về thu miễn giảm án phí lệ phí tòa án đề nghị miễn án phí cho các bị cáo và đề nghị xử phạt bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến vắng mặt tại phiên tòa, song tại cơ quan điều tra đã có lời khai, xác định sự việc là đúng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng

cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa, các bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu phù hợp với; Lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Lời khai của người làm chứng, Biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập trong vụ án. Do đó đủ cơ sở kết luận do bản thân là người nghiện ma túy, muốn có ma túy để sử dụng nên vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 29/12/2021, tại khu vực dốc Năm Châu thuộc thôn Phú H, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô, tỉnh Đắk Nông, Giàng A Páo T, Phàng Thị A có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Nô bắt quả tang, tổng khối lượng tàng trữ là 6,51 gam ma túy Heroine. Như vậy, với hành vi mà các bị cáo đã thực hiện và trọng lượng ma túy tàng trữ, các bị cáo đã bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô truy tố về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

...

g) Heroine ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

...”

[3]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra:

[3.1]. Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất Ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương, gây tâm lý

lo lắng, hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự và hoàn toàn nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy (Hêrôin) là vi phạm pháp luật và những tác hại của ma túy gây ra nhưng vẫn không tuân thủ quy định của pháp luật mà vẫn có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy bị Công an huyện Krông Nô bắt quả tang vào ngày 29/12/2021. Do đó cần áp dụng một hình phạt thích đáng, đủ nghiêm để giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Xét hành vi của các bị cáo trong vụ án có vị trí, vai trò khác nhau nên HĐXX thấy cần phân hóa hành vi của các bị cáo để từ đó áp dụng hình phạt cho phù hợp. Đối với bị cáo Giàng A Páo T là người khởi xướng rủ rê bị cáo Phàng Thị A đi cùng mình, chỉ đạo bị cáo A cầm ma túy nếu thấy công an thì vất bỏ nhằm trốn tránh trách nhiệm nên bị cáo giữ vai trò chính trong vụ nên khi quyết định hình phạt mức hình phạt của bị cáo sẽ cao hơn mức hình phạt của bị cáo Phàng Thị A. Đối với bị cáo Phàng Thị A giữ vai trò đồng phạm giúp sức cho bị cáo T lẽ ra khi nghe chồng của bị cáo là Giàng A Páo T rủ bị cáo cùng đi lấy ma túy thì bị cáo phải khuyên ngăn lại nhưng bị cáo không làm vậy mà hưởng ứng một cách nhiệt tình đồng ý cùng bị cáo T đi lấy ma túy, bị cáo làm theo sự chỉ đạo của bị cáo T nên mức hình phạt của bị cáo sẽ thấp hơn mức hình phạt của bị cáo T

[3.2] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Giàng A Páo T từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù, xử phạt bị cáo Phàng Thị A từ 06 năm đến 06 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 29/12/2021, HĐXX xét thấy mức đề nghị như vậy đối với các bị cáo là cao vì lý do tổng khối lượng các bị cáo tàng trữ là 6,51 gam ma túy Heroine ở mức đầu khởi điểm của khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự, hơn nữa xét thấy sự ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo của bị cáo trong quá trình điều tra. Vì vậy, HĐXX xử phạt bị cáo mức thấp hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5]. Xét bản luận cứ bào chữa của Trợ giúp viên pháp lý Nhà nước tỉnh Đắk Nông gửi bào chữa cho các bị cáo, trình bày của người bào chữa cho các bị cáo có một số đề nghị là phù hợp cần chấp nhận, miễn án phí cho các bị cáo là phù hợp nên chấp nhận miễn án phí theo quy định.

[6]. Từ những nhận định nêu trên: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do các bị cáo thực hiện, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của của các bị cáo, HĐXX thấy cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng răn đe giáo dục đối với các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 Bộ luật hình sự thì các bị cáo có thể bị phạt bổ sung với số tiền 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng tuy nhiên xét hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định nên HĐXX xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[7]. Trong vụ án này còn có đối tượng tên Sùng A S trú tại: Thôn Phú V, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô có hành vi góp tiền cho Vàng A L đi mua ma túy, Giàng A K trú tại: Thôn Phú V, xã Quảng Ph, huyện Krông Nô con trai của T đi mua ma túy cùng Vàng A L, hiện nay S và K đã bỏ đi khỏi địa phương, không rõ đi đâu làm gì; Vàng A L có hành vi mua ma túy trái phép nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch; Cơ quan CSĐT tách hành vi của L, S và K để tiếp tục điều tra, xác minh, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

[8]. Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 6,0095 gam ma túy là Heroine còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu xanh đen đã qua sử dụng;

- Đối với chiếc xe Honda Wave RS BKS 48D1 – 039.94: Qua điều tra xác định được xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS BKS 48D1 – 039.94 đã bị sửa đổi số máy là của Giàng A H cho Giàng A V, con trai của T mượn để đi làm thuê. Ngày 29/12/2021, T thấy xe mô tô dựng ở nhà nên tự điều khiển xe đi, H, V không biết việc T sử dụng xe đi lấy ma túy, nên trả lại xe mô tô BKS 48D1 – 039.94 cho Giàng A H là chủ sở hữu hợp pháp;

[9]. Về án phí: Bị cáo Giàng A Páo T, Phàng Thị A là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở vùng đặc biệt khó khăn, có đơn xin miễn án phí nên căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án về thu miễn giảm án phí lệ phí tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Giàng A Páo T, Phàng Thị A phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Giàng A Páo T 06 (năm) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/12/2021.

Xử phạt bị cáo Phàng Thị A 05 (năm) năm tù về tội, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 29/12/2021.

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ 46, khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 6,0993 gam ma túy là Heroine còn lại sau giám định;

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu ACE màu xanh đen đã qua sử dụng;

- Trả lại xe mô tô BKS 48D1 – 039.94, nhãn hiệu Hon da, màu sơn Đỏ đen cho Giàng A H là chủ sở hữu hợp pháp;

(Đặc điểm vật chứng như biên bản bàn giao ngày 10/6/2022 giữa cơ quan điều tra Công an huyện Krông Nô và Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Nô).

4. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án về thu miễn giảm án phí lệ phí tòa án, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Giàng A Páo T, Phàng Thị A.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Krông Nô;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Bộ phận HSNVCS-CA huyện Krông Nô;
- Cơ quan THA.HS-CA huyện Krông Nô;
- Chi cục THA.DS huyện Krông Nô;
- Bị cáo;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Phan Xuân Hoàng

